**Phụ lục 07**

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG**

**VÀ HÒA GIẢI TRANH CHẤP LAO ĐỘNG**

*(Kèm theo Công văn số: /SNV-LĐVL&CS ngày /8/2025*

*của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng)*

Hòa giải viên lao động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ và được hưởng các chế độ, điều kiện hoạt động theo Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các quy định của pháp luật hiện hành.

1. Tiêu chuẩn hòa giải viên lao động ***(quy định tại Điều 92 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP)***

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của [Bộ luật Dân sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt.

- Có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến quan hệ lao động.

- Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

**2. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã[[1]](#footnote-1) trong việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động** *(theo quy định tại Điều 73 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP)*

**-** Quý I hằng năm, cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động thuộc thẩm quyền quản lý để lập kế hoạch và báo cáo Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

- Căn cứ kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và văn bản thông báo công khai việc tuyển chọn hòa giải viên lao động của Sở Nội vụ để phối hợp thực hiện.

- Trong thời hạn đăng ký ghi trong thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động của Sở Nội vụ, Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã tiếp nhận đăng ký tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động theo phân cấp của cá nhân trực tiếp đăng ký hoặc được các cơ quan, đơn vị của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác giới thiệu.

Hồ sơ dự tuyển gồm: *Đơn dự tuyển hòa giải viên lao động; sơ yếu lý lịch có xác nhận của cấp có thẩm quyền; giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế; bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu các văn bằng, chứng chỉ liên quan; văn bản giới thiệu tham gia làm hòa giải viên lao động của các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có)*.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ ghi trong thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động của Sở Nội vụ, Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã có trách nhiệm rà soát người đủ tiêu chuẩn, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, bổ nhiệm hòa giải viên lao động theo quy định.

- Công khai, cập nhật, đăng tải danh sách họ tên, địa bàn phân công hoạt động, số điện thoại, địa chỉ liên hệ của hòa giải viên lao động được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương để người lao động, người sử dụng lao động biết và liên hệ.

**3. Miễn nhiệm hòa giải viên lao động (Điều 74 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP)**

**a) Hòa giải viên lao động miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:**

- Có đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động;

- Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 92 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

- Có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật;

- Có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế quản lý hòa giải viên lao động;

- Từ chối nhiệm vụ hòa giải từ 02 lần trở lên khi được cử tham gia giải quyết tranh chấp lao động hoặc tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề mà không có lý do chính đáng theo quy định tại quy chế quản lý hòa giải viên lao động.

**b) Trình tự, thủ tục miễn nhiệm hòa giải viên lao động**

- Đối với trường hợp có đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động (theo điểm a khoản 1 Điều 94 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP): hòa giải viên lao động gửi đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động về Sở Nội vụ để giải quyết theo quy định.

- Đối với các trường hợp còn lại (thuộc trường hợp miễn nhiệm theo các điểm b, c, d, và đ khoản 1 Điều 94 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP): Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã rà soát, báo cáo về Sở Nội vụ để giải quyết theo quy định.

**4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cử hòa giải viên lao động của Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã (Điều 75 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP)**

a) Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã thực hiện việc cử hòa giải viên lao động theo phân cấp quản lý hòa giải viên lao động của cấp xã.

b) Trình tự, thủ tục cử hòa giải viên lao động:

- Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề và yêu cầu hỗ trợ phát triển quan hệ lao động được gửi đến cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc hòa giải viên lao động.

Trường hợp hòa giải viên lao động trực tiếp nhận đơn yêu cầu từ đối tượng tranh chấp đề nghị giải quyết thì trong thời hạn 12 giờ kể từ khi tiếp nhận đơn, hòa giải viên lao động phải chuyển cho cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý hòa giải viên lao động để phân loại xử lý.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phân loại và có văn bản cử hòa giải viên lao động giải quyết theo quy định.

Trường hợp tiếp nhận đơn từ hòa giải viên lao động thì trong thời hạn 12 giờ kể từ khi tiếp nhận đơn, cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã ra văn bản cử hòa giải viên lao động theo quy định.

c) Tùy theo tính chất phức tạp của vụ việc, cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có thể cử một hoặc một số hòa giải viên lao động cùng tham gia giải quyết.

**5. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các bước tiến hành hòa giải tranh chấp lao động**

**a) Nguyên tắc hòa giải tranh chấp lao động**

Nguyên tắc hòa giải tranh chấp lao động thực hiện theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Lao động năm 2019.

**b) Trình tự, thủ tục hòa giải tranh chấp lao động**

- Trình tự, thủ tục hòa giải tranh chấp lao động cá nhân được thực hiện theo Điều 188 Bộ luật lao động.

- Trình tự, thủ tục hòa giải tranh chấp lao động tập thể về quyền thực hiện theo Điều 192 Bộ luật lao động.

- Trình tự, thủ tục hòa giải tranh chấp lao động tập thể về lợi ích thực hiện theo Điều 196 Bộ luật lao động.

**c) Việc tiến hành hòa giải được thực hiện theo các bước sau:**

(1) Xác định thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp (còn thời hiệu hay đã hết thời hiệu).

(2) Tìm hiểu vụ việc các bên tranh chấp:

- Xác định rõ tính chất và mức độ phức tạp của vụ việc, tìm hiểu và làm rõ nội dung tranh chấp, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp.

- Thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp.

- Hòa giải viên lao động yêu cầu các bên có liên quan cung cấp các tài liệu, văn bản, chứng cứ có liên quan đến tranh chấp; tham khảo thêm ý kiến của đại diện tập thể lao động tại cơ sở và lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý người lao động (tổ, đội, phân xưởng, phòng ban).

(3) Tổ chức họp hòa giải:

- Tại phiên họp hòa giải phải có mặt hai bên tranh chấp. Các bên tranh chấp có thể ủy quyền cho người khác tham gia phiên họp hòa giải. Các bên phát biểu và nêu ý kiến, quan điểm của mình về vụ việc xảy ra.

- Căn cứ các quy định của pháp luật lao động, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động và các quy chế nội bộ khác của doanh nghiệp, hòa giải viên lao động phân tích những vấn đề đúng/sai trong hành vi của hai bên để gợi ý cho các bên tiến hành thương lượng, thỏa thuận.

- Trường hợp các bên thỏa thuận được, hòa giải viên lao động lập biên bản hòa giải thành. Biên bản hòa giải thành phải có chữ ký của các bên tranh chấp và hòa giải viên lao động.

- Trường hợp các bên không thỏa thuận được, hòa giải viên lao động đưa ra phương án hòa giải để các bên xem xét. Trường hợp các bên chấp nhận phương án hòa giải thì hòa giải viên lao động lập biên bản hòa giải thành. Biên bản hòa giải thành phải có chữ ký của các bên tranh chấp và hòa giải viên lao động.

- Trường hợp phương án hòa giải không được chấp nhận hoặc có bên tranh chấp đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng thì hòa giải viên lao động lập biên bản hòa giải không thành. Biên bản hòa giải không thành phải có chữ ký của bên tranh chấp có mặt và hòa giải viên lao động.

1. Cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. [↑](#footnote-ref-1)